

(Cầu hiền chiếu)

### KẾT QUÁ CÂN ĐẠT

- Hiểu được chủ trương chiến lược của vua Quang Trung trong việc tập hợp người hiền tài.
- Nhận thức đúng đắn vai trò và trách nhiệm của người trí thức đối với công cuộc xây dựng đất nước.
- Nắm vững nghệ thuật lập luận trong bài chiếu và cảm xúc của người viết.

## TIỂU DẪN

Ngô Thì Nhậm (1746 – 1803) hiệu là Hi Doân, người làng Tả Thanh Oai (làng Tó), huyện Thanh Oai, trấn Sơn Nam (nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội). Năm 1775, ông đỗ tiến sĩ, từng được chúa Trịnh giao cho giữ chức Đốc đồng trấn Kinh Bắc. Năm 1788, khi nhà Lê – Trịnh sụp đổ, Ngô Thì Nhậm đã đi theo phong trào Tây Sơn, được vua Quang Trung phong làm Lại bộ Tả thị lang, sau thăng chức Bình bộ Thượng thư. Ông là người có đóng góp tích cực cho triều đại Tây Sơn. Nhiều văn kiện, giấy tờ quan trọng của Tây Sơn do ông soạn thảo.

Viết chiếu cầu hiền tài là một truyền thống văn hóa chính trị phương Đông thời cổ trung đại. *Chiếu cầu hiền* của vua Quang Trung do Ngô Thì Nhậm viết thay vào khoảng năm 1788 – 1789, nhằm thuyết phục sĩ phu Bắc Hà, tức các trí thức của triều đại cũ (Lê – Trịnh) ra cộng tác với triều đại Tây Sơn.

## VĂN BẢN

Từng nghe nói rằng : Người hiền xuất hiện ở đời, thì như ngôi sao sáng trên trời cao. Sao sáng át châu về ngôi Bắc Thần<sup>(2)</sup>, người hiền át làm sứ giả cho thiên tử. Nếu như che mất ánh sáng, giấu đi vẻ đẹp, có tài mà không được đời dùng, thì đó không phải là ý trời sinh ra người hiền vậy.

Trước đây thời thế suy vi, Trung châu gặp nhiều biến cố, kẻ sĩ phải ở ẩn trong ngòi khe<sup>(3)</sup>, tránh tránh việc đời<sup>(4)</sup>, những bậc tinh anh trong triều đường phải kiêng

(1) *Hiền* : người có đức và tài.

(2) *Bắc Thần* : sao Bắc Đầu, tượng trưng cho ngôi vua.

(3) *Ở ẩn trong ngòi khe* : dịch thoát chữ “khảo bàn”. *Khảo bàn* là tên bài thơ trong thiền “Vệ phong” (*Kinh Thi*) nói về những người ở ẩn nơi ngòi khe.

(4) *Trốn tránh việc đời* : dịch thoát câu “Dụng củng vu hoàng ngưu” (Gói kí trong tấm da bò). Hào Sơ cửu, quẻ Cách trong *Kinh Dịch* : “Củng dụng hoàng ngưu chi cách” (Dùng da bò để bọc cho thật chắc), ý nói kẻ ẩn dật trốn tránh việc đời khác nào tấm da bò bọc lấy đồ vật một cách vững chắc.

dè không dám lên tiếng<sup>(1)</sup>. Cũng có kẻ gõ mõ canh cửa<sup>(2)</sup>, cũng có kẻ ra biển vào sông<sup>(3)</sup>, chết đuối trên cạn<sup>(4)</sup> mà không biết, dường như muốn lẩn tránh<sup>(5)</sup> suốt đời.

Nay trẫm đang ghé chiếu<sup>(6)</sup> lắng nghe, ngày đêm mong mỏi, nhưng những người học rộng tài cao chưa thấy có ai tìm đến. Hay trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng ? Hay đang thời đỗ nát<sup>(7)</sup> chưa thể ra phụng sự vương hầu chăng ?

Kia như, trời còn tăm tối, thì đấng quân tử phải trổ tài. Nay đương ở buổi đầu của nền đại định, công việc vừa mới mở ra. Kỉ cương noi triều chính còn nhiều khiếm khuyết, công việc ngoài biên đương phải lo toan. Dân còn nhọc mệt chưa lại sức, mà đức hoá của trẫm chưa kịp nhuần thấm khắp nơi. Trẫm nom nớp lo lắng, ngày một ngày hai vạn việc nảy sinh. Nghĩ cho kĩ thì thấy rằng : Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn, mưu lược một người không thể dụng nghiệp trị bình. Suy đi tính lại trong vòm trời này, cứ cái ấp mười nhà ắt phải có người trung thành tín nghĩa. Huống nay trên dải đất văn hiến rộng lớn như thế này, há trong đó lại không có lấy một người tài danh nào ra phò giúp cho chính quyền buổi ban đầu của trẫm hay sao ?

Chiếu này ban xuống, các bậc quan viên lớn nhỏ, cùng với thú dân trẫm họ, người nào có tài năng học thuật, mưu hay hơn đời, cho phép được dâng sớ tâu bày sự việc. Lời nói nào có thể chọn dùng được, thì cất nhắc không kể thứ bậc ; chỗ nào không dùng được thì gác lại, không vì lời nói sơ suất vu khoát<sup>(8)</sup> mà bắt tội. Còn người có nghề hay nghiệp giỏi, có thể cống hiến cho đời, thì cho phép các quan văn, quan võ được tiến cử, nhưng vẫn dẫn vào đợi ra mắt, tùy tài lục dụng. Hoặc người nào từ trước đến nay tài năng còn bị che kín, chưa được người đời biết đến, thì cũng cho phép dâng sớ tự tiến cử, chờ hiềm vì mưu lợi mà phải bán rao.

(1) *Kiêng dè không dám lên tiếng* : dịch thoát câu “Giới minh vu trọng mǎ” (Ngựa chầu phải kiêng dè tiếng hú) ; ở đây ý nói các quan trong triều đều giữ mình không dám nói thẳng.

(2) *Gõ mõ canh cửa* : dịch câu “Kích đặc bão quan”, xuất xứ ở sách *Mạnh Tử* ; *kích đặc* là người đánh mõ canh đêm, *bão quan* là người canh cửa, đều là những chức vụ thấp kém.

(3) *Ra biển vào sông* : sách *Luận ngữ*, thiền Vi tử có đoạn chép về những người đi ở ẩn thời cổ : “Cổ Phương Thúc nhập vu Hà, kích khánh Tương nhập vu hải” (Quan đánh trống Phương Thúc vào miền sông Hà, người đánh khánh là Tương đi ra bể) ; ở đây chỉ các ẩn sĩ mỗi người đi một phương.

(4) *Chết đuối trên cạn* : dịch chữ “lục trầm”, xuất xứ ở sách *Trang Tử*, ý nói kẻ đi ở ẩn như người bị chết đuối trên cạn.

(5) *Lẩn tránh* : dịch chữ “phì độn”, xuất xứ ở quẻ Độn trong *Kinh Dịch*, nói kẻ đi ở ẩn.

(6) *Ghé chiếu* : dịch chữ “trắc tịch”, xuất xứ ở *Hậu Hán thư*, Chương Đế kỉ, nghĩa là ngồi bên mép chiếu chứ không ngồi chính giữa vì còn đợi người hiền tài, có ý khiêm tốn.

(7) *Thời đỗ nát* : dịch từ chữ “cổ”, cũng là tên một quẻ trong *Kinh Dịch*, nói thời kì đỗ nát lộn xộn. Hào Thượng cửu, quẻ Cổ ghi : “Bất sự vương hầu, cao thượng kì chí” (Chẳng chịu phụng sự vương hầu, giữ chí của mình cho cao thượng).

(8) *Vu khoát* : viển vông, không thiết thực.

Này! Trong khoảng trời đất, hiền tài còn ẩn náu, trước đây thì nên như thế. Nay trời trong sáng, đất thanh bình, chính là lúc người hiền gặp hội gió mây, những ai có tài có đức hãy cùng cố gắng lên, ghi tên tại triều đình, cùng nhau cung kính, cùng nhau hưởng phúc lành tôn vinh.

Vậy bố cáo gần xa để mọi người đều biết.

(Theo *Ngô Thì Nhậm toàn tập*, tập II,  
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004)

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Anh (chị) hãy cho biết bài chiếu gồm có mấy phần và nội dung của mỗi phần.  
Từ đó, hãy khái quát nội dung chính của một văn bản “cầu hiền”.
2. Hãy cho biết : Bài chiếu được viết nhằm đối tượng nào ? Các luận điểm đưa ra để thuyết phục là gì ? Có phù hợp với đối tượng không ? Nhận xét về nghệ thuật lập luận của bài chiếu.
3. Qua bài chiếu, anh (chị) hãy nhận xét về tư tưởng và tình cảm của vua Quang Trung.

### GHI NHỚ

- *Chiếu cầu hiền* là một văn kiện quan trọng thể hiện chủ trương đúng đắn của nhà Tây Sơn nhằm động viên trí thức Bắc Hà tham gia xây dựng đất nước.
- Bài chiếu được viết với nghệ thuật thuyết phục đặc sắc và thể hiện tình cảm của tác giả đối với sự nghiệp xây dựng đất nước.